

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày 08-4-2024

V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
anh V, chị T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Doanh;

Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 394/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn V, sinh năm 1986 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 97, đường C, thị trấn R Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/01/2024 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn anh Dương Văn V trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị T kết hôn với nhau vào năm 2011, trước khi cưới có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn G, xã H, huyện L.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, từ tháng 7/2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế và nuôi dạy con, thường xuyên xảy ra to tiếng. Vợ chồng đã sống ly thân nhau một thời gian dài. Nay thấy vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nguyện vọng của anh là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Huỳnh Thị T.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Dương Thị Kim N – sinh ngày 20/6/2012. Ly hôn nguyện vọng của cháu N ở với ai anh tôn trọng quyền quyết định của cháu.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị Huỳnh Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh và chị Huỳnh Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Huỳnh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định thời gian chị và anh V cưới nhau, về chung sống, cưới có đăng ký kết hôn; Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn như anh V trình bày trên là đúng. Nay chị xác định t cảm vợ chồng không còn, anh V có đơn yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Dương Thị Kim N như lời trình bày trên của anh V là đúng. Sau khi ly hôn chị trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn V: Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Văn V và chị Huỳnh Thị T. Về nuôi con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Kim N – sinh ngày 20/6/2012, về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn V có đơn ly hôn với chị Huỳnh Thị T, chị T hiện nay đang sinh sống tại số 97, đường C, thị trấn R Cửa, huyện T, tỉnh Bình Thuận nhưng các đương sự đều có đơn thống nhất lựa chọn Tòa án huyện L giải quyết ly hôn; Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh V, chị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên được tự do tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương; Vợ chồng cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND H, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn, không vi phạm điều cấm theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy, anh V trình bày vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến t cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị T. Đối với chị T cũng xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và cũng đồng ý ly hôn với anh V. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành. Vì vậy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V, chị T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh V, cho anh Dương Văn V ly hôn với chị Huỳnh Thị T theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng một con chung, hiện con đều đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V đồng ý sau khi ly hôn giao con cho chị T nuôi. Tòa án lấy lời khai của con trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu Dương Thị Kim N có nguyện vọng được ở với chị T. Vì vậy căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Kim N – sinh ngày 20/6/2012. Về cấp dưỡng chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Anh V là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271,

Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn V.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Dương Văn V và chị Huỳnh Thị T.

2. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Thị Kim N, sinh ngày 20/6/2012 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; đến khi có sự thay đổi nào khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn anh Dương Văn V được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Dương Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00005934 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh